

Số: **3235** /QĐ-TCQLTT

Hà Nội, ngày **31** tháng **12** năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025
của Tổng cục Quản lý thị trường

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách nhà nước và tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách nhà nước và tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3696/QĐ-BCT ngày 31/12/2024 của Bộ Công Thương về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổng hợp - Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 của Tổng cục Quản lý thị trường, chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Tổng hợp - Kế hoạch - Tài chính, Chánh Văn phòng Tổng cục, Cục trưởng Cục Nghiệp vụ Quản lý thị trường, Cục trưởng Cục Quản lý thị trường các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thứ trưởng Nguyễn Sinh Nhật Tân;
- Thứ trưởng Phan Thị Thắng;
- Vụ KHTC (MOIT);
- Các Phó Tổng cục trưởng;
- Công thông tin điện tử Tổng cục;
- Lưu: VT, THKHTC.

TỔNG CỤC TRƯỞNG



Trần Hữu Linh

Đơn vị: Tổng cục Quản lý thị trường
Chương: 016

**DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2025**
(Kèm theo Quyết định số **3235** /QĐ-TCQLTT ngày 31/12/2024
của Tổng cục Quản lý thị trường)

Đơn vị: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	-	-
1	Số thu phí, lệ phí	-	-
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	-
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	-	-
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	1.631.430.000.000	1.615.771.000.000
1	Chi quản lý hành chính	1.631.430.000.000	1.615.771.000.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	1.289.511.000.000	1.289.276.000.000
1.	Văn phòng Tổng cục QLTT		47.481.886.000
2.	Cục Nghiệp vụ QLTT		27.928.002.000
3.	Cục QLTT tỉnh An Giang		26.471.922.000
4.	Cục QLTT tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu		14.246.125.000
5.	Cục QLTT tỉnh Bắc Giang		23.535.278.000
6.	Cục QLTT tỉnh Bắc Kạn		10.936.700.000
7.	Cục QLTT tỉnh Bạc Liêu		9.615.850.000
8.	Cục QLTT tỉnh Bắc Ninh		15.652.271.000
9.	Cục QLTT tỉnh Bến Tre		12.445.044.000
10.	Cục QLTT tỉnh Bình Định		16.097.884.000
11.	Cục QLTT tỉnh Bình Dương		15.416.474.000
12.	Cục QLTT tỉnh Bình Phước		12.388.278.000
13.	Cục QLTT tỉnh Bình Thuận		11.863.447.000
14.	Cục QLTT tỉnh Cà Mau		13.700.204.000
15.	Cục QLTT thành phố Cần Thơ		12.816.377.000

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ
16.	Cục QLTT tỉnh Cao Bằng		15.545.650.000
17.	Cục QLTT thành phố Đà Nẵng		17.290.622.000
18.	Cục QLTT tỉnh Đắk Lắk		16.393.545.000
19.	Cục QLTT tỉnh Đắk Nông		10.542.837.000
20.	Cục QLTT tỉnh Điện Biên		16.165.992.000
21.	Cục QLTT tỉnh Đồng Nai		29.384.750.000
22.	Cục QLTT tỉnh Đồng Tháp		13.176.499.000
23.	Cục QLTT tỉnh Gia Lai		18.779.992.000
24.	Cục QLTT tỉnh Hà Giang		22.637.458.000
25.	Cục QLTT tỉnh Hà Nam		14.817.711.000
26.	Cục QLTT thành phố Hà Nội		112.856.814.000
27.	Cục QLTT tỉnh Hà Tĩnh		14.463.306.000
28.	Cục QLTT tỉnh Hải Dương		14.657.055.000
29.	Cục QLTT thành phố Hải Phòng		28.534.280.000
30.	Cục QLTT tỉnh Hậu Giang		9.625.913.000
31.	Cục QLTT thành phố Hồ Chí Minh		99.085.710.000
32.	Cục QLTT tỉnh Hòa Bình		16.606.067.000
33.	Cục QLTT tỉnh Hưng Yên		13.244.292.000
34.	Cục QLTT tỉnh Khánh Hòa		11.669.538.000
35.	Cục QLTT tỉnh Kiên Giang		22.714.371.000
36.	Cục QLTT tỉnh Kon Tum		9.492.765.000
37.	Cục QLTT tỉnh Lai Châu		10.440.490.000
38.	Cục QLTT tỉnh Lâm Đồng		12.156.094.000
39.	Cục QLTT tỉnh Lạng Sơn		26.294.380.000
40.	Cục QLTT tỉnh Lào Cai		21.422.400.000
41.	Cục QLTT tỉnh Long An		21.265.825.000
42.	Cục QLTT tỉnh Nam Định		15.704.586.000
43.	Cục QLTT tỉnh Nghệ An		25.294.860.000
44.	Cục QLTT tỉnh Ninh Bình		14.223.013.000
45.	Cục QLTT tỉnh Ninh Thuận		9.571.078.000

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ
46.	Cục QLTT tỉnh Phú Thọ		21.285.604.000
47.	Cục QLTT tỉnh Phú Yên		12.846.723.000
48.	Cục QLTT tỉnh Quảng Bình		13.143.420.000
49.	Cục QLTT tỉnh Quảng Nam		19.200.848.000
50.	Cục QLTT tỉnh Quảng Ngãi		11.263.872.000
51.	Cục QLTT tỉnh Quảng Ninh		28.446.999.000
52.	Cục QLTT tỉnh Quảng Trị		10.891.950.000
53.	Cục QLTT tỉnh Sóc Trăng		10.207.331.000
54.	Cục QLTT tỉnh Sơn La		19.298.303.000
55.	Cục QLTT tỉnh Tây Ninh		11.977.196.000
56.	Cục QLTT tỉnh Thái Bình		15.630.581.000
57.	Cục QLTT tỉnh Thái Nguyên		22.282.299.000
58.	Cục QLTT tỉnh Thanh Hóa		37.914.216.000
59.	Cục QLTT tỉnh Thừa Thiên Huế		16.478.508.000
60.	Cục QLTT tỉnh Tiền Giang		17.546.881.000
61.	Cục QLTT tỉnh Trà Vinh		10.766.199.000
62.	Cục QLTT tỉnh Tuyên Quang		13.213.502.000
63.	Cục QLTT tỉnh Vĩnh Long		12.247.553.000
64.	Cục QLTT tỉnh Vĩnh Phúc		10.915.903.000
65.	Cục QLTT tỉnh Yên Bái		19.064.477.000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	341.919.000.000	326.495.000.000
1.	Văn phòng Tổng cục QLTT		147.882.912.000
2.	Cục Nghiệp vụ QLTT		3.492.400.000
3.	Cục QLTT tỉnh An Giang		2.681.000.000
4.	Cục QLTT tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu		1.277.000.000
5.	Cục QLTT tỉnh Bắc Giang		3.747.000.000
6.	Cục QLTT tỉnh Bắc Kạn		864.000.000
7.	Cục QLTT tỉnh Bạc Liêu		784.000.000
8.	Cục QLTT tỉnh Bắc Ninh		2.529.000.000
9.	Cục QLTT tỉnh Bến Tre		2.090.300.000

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ
10.	Cục QLTT tỉnh Bình Định		3.347.100.000
11.	Cục QLTT tỉnh Bình Dương		1.976.000.000
12.	Cục QLTT tỉnh Bình Phước		4.031.800.000
13.	Cục QLTT tỉnh Bình Thuận		3.683.600.000
14.	Cục QLTT tỉnh Cà Mau		1.516.000.000
15.	Cục QLTT thành phố Cần Thơ		4.497.400.000
16.	Cục QLTT tỉnh Cao Bằng		3.589.300.000
17.	Cục QLTT thành phố Đà Nẵng		2.836.000.000
18.	Cục QLTT tỉnh Đắk Lắk		3.192.000.000
19.	Cục QLTT tỉnh Đắk Nông		4.136.000.000
20.	Cục QLTT tỉnh Điện Biên		3.192.000.000
21.	Cục QLTT tỉnh Đồng Nai		2.445.000.000
22.	Cục QLTT tỉnh Đồng Tháp		1.708.300.000
23.	Cục QLTT tỉnh Gia Lai		1.736.000.000
24.	Cục QLTT tỉnh Hà Giang		6.208.000.000
25.	Cục QLTT tỉnh Hà Nam		2.613.300.000
26.	Cục QLTT thành phố Hà Nội		9.564.512.000
27.	Cục QLTT tỉnh Hà Tĩnh		1.444.000.000
28.	Cục QLTT tỉnh Hải Dương		3.734.000.000
29.	Cục QLTT thành phố Hải Phòng		2.688.400.000
30.	Cục QLTT tỉnh Hậu Giang		1.089.000.000
31.	Cục QLTT thành phố Hồ Chí Minh		12.614.000.000
32.	Cục QLTT tỉnh Hòa Bình		1.513.000.000
33.	Cục QLTT tỉnh Hưng Yên		1.373.000.000
34.	Cục QLTT tỉnh Khánh Hòa		2.127.000.000
35.	Cục QLTT tỉnh Kiên Giang		3.028.000.000
36.	Cục QLTT tỉnh Kon Tum		2.078.276.000
37.	Cục QLTT tỉnh Lai Châu		1.299.000.000
38.	Cục QLTT tỉnh Lâm Đồng		3.002.700.000
39.	Cục QLTT tỉnh Lạng Sơn		2.815.000.000

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ
40.	Cục QLTT tỉnh Lào Cai		1.595.000.000
41.	Cục QLTT tỉnh Long An		1.321.000.000
42.	Cục QLTT tỉnh Nam Định		1.235.000.000
43.	Cục QLTT tỉnh Nghệ An		3.199.000.000
44.	Cục QLTT tỉnh Ninh Bình		2.533.400.000
45.	Cục QLTT tỉnh Ninh Thuận		3.151.200.000
46.	Cục QLTT tỉnh Phú Thọ		3.599.400.000
47.	Cục QLTT tỉnh Phú Yên		1.654.000.000
48.	Cục QLTT tỉnh Quảng Bình		3.392.000.000
49.	Cục QLTT tỉnh Quảng Nam		1.432.000.000
50.	Cục QLTT tỉnh Quảng Ngãi		852.000.000
51.	Cục QLTT tỉnh Quảng Ninh		3.364.000.000
52.	Cục QLTT tỉnh Quảng Trị		1.651.000.000
53.	Cục QLTT tỉnh Sóc Trăng		938.000.000
54.	Cục QLTT tỉnh Sơn La		2.817.000.000
55.	Cục QLTT tỉnh Tây Ninh		2.280.400.000
56.	Cục QLTT tỉnh Thái Bình		2.730.400.000
57.	Cục QLTT tỉnh Thái Nguyên		2.171.000.000
58.	Cục QLTT tỉnh Thanh Hóa		3.602.000.000
59.	Cục QLTT tỉnh Thừa Thiên Huế		4.458.000.000
60.	Cục QLTT tỉnh Tiền Giang		3.678.900.000
61.	Cục QLTT tỉnh Trà Vinh		937.000.000
62.	Cục QLTT tỉnh Tuyên Quang		1.107.000.000
63.	Cục QLTT tỉnh Vĩnh Long		2.791.000.000
64.	Cục QLTT tỉnh Vĩnh Phúc		1.272.000.000
65.	Cục QLTT tỉnh Yên Bái		4.308.000.000

BỘ CÔNG THƯƠNG
TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

THUYẾT MINH PHÂN BỐ KINH PHÍ NĂM 2025

Thực hiện Quyết định số 3696/QĐ-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Công Thương về việc giao dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2025, Tổng cục Quản lý thị trường (QLTT) đã ban hành Quyết định phân bổ dự toán chi NSNN năm 2025 cho các đơn vị dự toán trực thuộc Tổng cục, thuyết minh chi tiết kèm theo hồ sơ tài liệu làm căn cứ phân bổ dự toán như sau:

Số được Bộ Công Thương giao:

Tổng:	1.631.430.000.000	đồng , trong đó:
Tự chủ:	1.289.276.000.000	đồng
Không tự chủ:	341.919.000.000	đồng

Số thực hiện phân bổ:

Tổng:	1.616.006.000.000	đồng , trong đó:
Tự chủ:	1.289.276.000.000	đồng
Không tự chủ:	326.495.000.000	đồng

Còn lại: 15.424.000.000 đồng không thực hiện phân bổ

Chi tiết như sau:

I. Kinh phí tự chủ là 1.289.276.000.000 đồng

1. Quỹ lương biên chế công chức là 998.515.000.000 đồng

Căn cứ Quyết định số 3668/QĐ-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc tạm giao biên chế công chức năm 2025 đối với các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Bộ.

Căn cứ dự thảo Quyết định của Tổng cục Quản lý thị trường về việc tạm giao biên chế công chức năm 2025 đối với các đơn vị thuộc Tổng cục Quản lý thị trường;

Năm 2025, Tổng cục QLTT được giao 5.126 biên chế công chức. Tổng quỹ lương là 998.515.000.000 cho 5.126 biên chế công chức (trong đó 4.813 công chức có mặt, 313 công chức chờ tuyển). Căn cứ pháp lý là Bảng lương

tháng 11,12/2024, Bảng tổng hợp tăng lương thường xuyên của các đơn vị dự toán trực thuộc Tổng cục.

(chi tiết tại Phụ lục III kèm theo Quyết định số 3203/QĐ-TCQLTT ngày 31 tháng 12 năm 2024)

2. Định mức chi phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2024 được giao là 290.761.000.000 triệu đồng.

Căn cứ dự thảo Quyết định ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho các đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc Bộ năm 2025, theo đó định mức chi quản lý hành chính khối Văn phòng Tổng cục Quản lý thị trường và các Cục trực thuộc Tổng cục là 56.722.700 đồng/biên chế. Như vậy, Định mức chi phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2024 của lực lượng Quản lý thị trường là:

$$5.126 \times 57.722.700 = 290.760.560.200 \text{ đồng} \sim 290.761.000.000 \text{ đồng}$$

Căn cứ định mức được Bộ Công Thương giao, Tổng cục Quản lý thị trường thực hiện phân bổ định mức chi quản lý hành chính theo phương pháp lũy thoái đối với các đơn vị còn lại - áp dụng định mức phân bổ chi quản lý hành chính năm 2025 giảm dần theo các bậc biên chế, cụ thể như sau:

+ Văn phòng Tổng cục và Cục nghiệp vụ Quản lý thị trường: Định mức phân bổ 63.699.000 đồng/biên chế;

+ Từ 50 biên chế trở xuống: Định mức phân bổ 60.000.000 đồng/biên chế;

+ Từ biên chế thứ 51 đến 100: Định mức phân bổ 58.000.000 đồng /biên chế;

+ Từ biên chế thứ 101 đến 400: Định mức phân bổ 55.000.000 đồng/biên chế;

+ Từ biên chế thứ 401 trở lên: Định mức phân bổ 47.660.000 đồng/biên chế.

Định mức phân bổ trên điều chỉnh tăng/giảm theo khả năng ngân sách nhà nước giao cho Tổng cục Quản lý thị trường.

(chi tiết tại Phụ lục III kèm theo Quyết định số 3203/QĐ-TCQLTT ngày 31 tháng 12 năm 2024).

II. Kinh phí không thực hiện tự chủ là 326.495.000.000 đồng

1. Kinh phí mua sắm trang phục ngành là 22.500.000.000 đồng:

Căn cứ Nghị định số 33/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường quy định mẫu, quy cách, chế độ cấp phát, quản

lý, sử dụng số hiệu, biển hiệu, phù hiệu, cờ hiệu, cấp hiệu, trang phục của lực lượng Quản lý thị trường, Tổng cục Quản lý thị trường thực hiện mua sắm tập trung và cấp phát trang phục làm việc cho công chức, trong đó:

Trang cấp định kỳ theo định mức:

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá khái toán	Thành tiền
					Số làm tròn
I	Trang phục				22.500.000.000
1	Áo sơ mi ngắn tay nam	Chiếc	7.022	723.600	5.081.000.000
2	Áo sơ mi dài tay nam	Chiếc	3.511	734.400	2.579.000.000
3	Áo sơ mi ngắn tay nữ	Chiếc	2.672	680.400	1.818.000.000
4	Áo sơ mi dài tay nữ	Chiếc	1.336	691.200	923.000.000
5	Quần âu cho nam	Chiếc	7.022	723.600	5.081.000.000
6	Quần âu hoặc chân váy cho nữ	Chiếc	2.672	691.000	1.846.000.000
7	Áo gió	Chiếc	4.847	649.000	3.146.000.000
8	Áo khoác nam (cấp lần đầu)	Chiếc	192	2.311.200	444.000.000
9	Áo mặc trong áo khoác nam	Chiếc	768	732.240	562.000.000
10	Áo khoác nữ (cấp lần đầu)	Chiếc	104	1.998.000	207.000.000
11	Áo sơ mi mặc trong áo khoác nữ	Chiếc	416	689.040	287.000.000
12	Tất	Đôi	14.541	36.180	526.000.000

(kèm theo Quyết định số 3223/QĐ-TCQLTT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường)

2. Kinh phí mua sắm ô tô:

Căn cứ Quyết định số 3639/QĐ-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025; Căn cứ Dự toán NSNN 2025 của Tổng cục Quản lý thị trường xây dựng thời điểm tháng 6.2024, Tổng cục Quản lý thị trường xây dựng kế hoạch mua sắm xe ô tô năm 2025 cho các đơn vị thuộc Tổng cục, đảm bảo tuân thủ đúng định mức xe ô tô quy định cho các đơn vị, cụ thể như sau:

STT	Tên đơn vị	Tổng số xe đề nghị trang bị năm 2025	Tổng dự toán kinh phí trang bị xe ô tô toàn lực lượng QLTT năm 2025
	Tổng cộng	50	62.500.000.000
1	Văn phòng Tổng cục QLTT	-	-
2	Cục Nghiệp vụ QLTT	2	3.200.000.000
3	Cục Quản lý thị trường tỉnh An Giang	-	-
4	Cục Quản lý thị trường tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	1	1.600.000.000
5	Cục Quản lý thị trường tỉnh Bắc Giang	1	1.600.000.000
6	Cục Quản lý thị trường tỉnh Bắc Kạn	-	-
7	Cục Quản lý thị trường tỉnh Bạc Liêu	1	950.000.000
8	Cục Quản lý thị trường tỉnh Bắc Ninh	1	1.600.000.000
9	Cục Quản lý thị trường tỉnh Bến Tre	-	-
10	Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Định	1	1.600.000.000
11	Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Dương	-	-
12	Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Phước	-	-
13	Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Thuận	1	950.000.000
14	Cục Quản lý thị trường tỉnh Cà Mau	1	950.000.000
15	Cục Quản lý thị trường TP Cần Thơ	1	1.300.000.000
16	Cục Quản lý thị trường tỉnh Cao Bằng	1	950.000.000
17	Cục Quản lý thị trường Tp Đà Nẵng	-	-
18	Cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Lắk	-	-
19	Cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Nông	2	2.550.000.000
20	Cục Quản lý thị trường tỉnh Điện Biên	1	1.600.000.000
21	Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Nai	1	950.000.000
22	Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp	-	-
23	Cục Quản lý thị trường tỉnh Gia Lai	1	1.600.000.000
24	Cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Giang	2	3.200.000.000
25	Cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Nam	1	950.000.000
26	Cục Quản lý thị trường TP Hà Nội	1	1.600.000.000
27	Cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Tĩnh	1	950.000.000
28	Cục Quản lý thị trường tỉnh Hải Dương	2	2.250.000.000
29	Cục Quản lý thị trường TP Hải Phòng	-	-
30	Cục Quản lý thị trường tỉnh Hậu Giang	1	950.000.000
31	Cục Quản lý thị trường TP Hồ Chí Minh	-	-
32	Cục Quản lý thị trường tỉnh Hòa Bình	-	-
33	Cục quản lý thị trường tỉnh Hưng Yên	-	-
34	Cục Quản lý thị trường tỉnh Khánh Hòa	-	-
35	Cục Quản lý thị trường tỉnh Kiên Giang	2	1.900.000.000

STT	Tên đơn vị	Tổng số xe đề nghị trang bị năm 2025	Tổng dự toán kinh phí trang bị xe ô tô toàn lực lượng QLTT năm 2025
36	Cục Quản lý thị trường tỉnh Kon Tum	1	1.600.000.000
37	Cục Quản lý thị trường tỉnh Lai Châu	1	1.600.000.000
38	Cục Quản lý thị trường tỉnh Lâm Đồng	1	1.600.000.000
39	Cục Quản lý thị trường tỉnh Lạng Sơn	1	1.600.000.000
40	Cục Quản lý thị trường tỉnh Lào Cai	1	950.000.000
41	Cục Quản lý thị trường tỉnh Long An	-	-
42	Cục Quản lý thị trường tỉnh Nam Định	1	950.000.000
43	Cục Quản lý thị trường tỉnh Nghệ An	1	1.600.000.000
44	Cục Quản lý thị trường tỉnh Ninh Bình	-	-
45	Cục Quản lý thị trường tỉnh Ninh Thuận	2	1.900.000.000
46	Cục Quản lý thị trường tỉnh Phú Thọ	1	950.000.000
47	Cục Quản lý thị trường tỉnh Phú Yên	1	1.600.000.000
48	Cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Bình	1	950.000.000
49	Cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Nam	1	950.000.000
50	Cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Ngãi	-	-
51	Cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Ninh	-	-
52	Cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Trị	2	3.200.000.000
53	Cục Quản lý thị trường tỉnh Sóc Trăng	1	950.000.000
54	Cục Quản lý thị trường tỉnh Sơn La	1	950.000.000
55	Cục Quản lý thị trường tỉnh Tây Ninh	-	-
56	Cục Quản lý thị trường tỉnh Thái Bình	1	1.600.000.000
57	Cục Quản lý thị trường tỉnh Thái Nguyên	-	-
58	Cục Quản lý thị trường tỉnh Thanh Hóa	1	950.000.000
59	Cục Quản lý thị trường tỉnh Thừa Thiên Huế	1	950.000.000
60	Cục Quản lý thị trường tỉnh Tiền Giang	-	-
61	Cục Quản lý thị trường tỉnh Trà Vinh	2	1.900.000.000
62	Cục Quản lý thị trường tỉnh Tuyên Quang	2	2.550.000.000
63	Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Long	-	-
64	Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Phúc	-	-
65	Cục Quản lý thị trường tỉnh Yên Bái	-	-

(Chi tiết tại Quyết định sissi 3222/QĐ-TCQLTT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc phê duyệt danh mục mua sắm tài sản của Tổng cục Quản lý thị trường năm 2025 kèm theo)

4. Kinh phí thuê trụ sở làm việc, kho hàng dài hạn là 12.988.988.000 đồng.

Hiện nay, một số Đội Quản lý thị trường trên địa bàn các tỉnh chưa được bố trí trụ sở làm việc, do vậy các đơn vị phải tiến hành thuê nhà dân làm trụ sở làm việc cho các Đội Quản lý thị trường. Ngoài ra, đối với những đơn vị chưa được bố trí kho bảo quản tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu, các đơn vị cũng phải thực hiện việc thuê kho bảo quản. Căn cứ nhu cầu thực tế của đơn vị, Tổng cục đã thực hiện phê duyệt chủ trương, dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuê trụ sở, kho hàng dài hạn cho các đơn vị theo thẩm quyền. Chi tiết như sau:

STT	Tên đơn vị	Kinh phí thuê trụ sở làm việc, kho hàng dài hạn năm 2025	Chi tiết tên trụ sở, kho hàng dài hạn
	TỔNG	12.988.988.000	
1	Cục Nghiệp vụ QLTT	950.400.000	Thuê kho hàng bảo quản tài sản tịch thu tại thành phố Hà Nội, địa chỉ 81 Đức Giang, quận Long Biên, HN
			Thuê kho hàng bảo quản tài sản tịch thu tại thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ 225 Mã Lò, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, TP HCM
2	Cục QLTT tỉnh An Giang	96.000.000	Thuê trụ sở làm việc Đội QLTT số 6 huyện Châu Thành
			Thuê 02 trụ sở làm việc Đội QLTT số 2 huyện Tịnh Biên
			Thuê trụ sở Đội QLTT số 4 TP. Châu Đốc
3	Cục QLTT tỉnh Bình Dương	96.000.000	Thuê kho chứa hàng hóa là tài sản bị tịch thu do vi phạm hành chính được xác lập quyền sở hữu toàn dân (LPG) của Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Dương năm 2025
4	Cục QLTT TP Cần Thơ	192.000.000	Thuê Trụ sở Đội QLTT số 1, quận Ninh Kiều
			Thuê Trụ sở Đội QLTT số 5, quận Cái Răng
5	Cục QLTT tỉnh Cao Bằng	78.000.000	Thuê Trụ sở Đội QLTT số 1, địa bàn huyện Thạch An
6	Cục QLTT TP Đà Nẵng	480.000.000	Thuê trụ sở Đội QLTT số 4 thành phố Đà Nẵng
7	Cục QLTT tỉnh Điện Biên	264.000.000	Thuê trụ sở Đội QLTT số 1 thành phố Điện Biên Phủ
			Thuê trụ sở Đội QLTT số 5 thành phố Điện Biên Phủ
			Thuê trụ sở Đội QLTT số 3 huyện Điện Biên
			Thuê trụ sở Đội QLTT số 4 huyện Nậm Pồ
8	Cục QLTT tỉnh Đồng Nai	240.000.000	Thuê kho tạm giữ hàng hóa tịch thu (gas, xăng dầu, pháo nổ) tại khu vực phường Long Bình, phường Long Bình Tân, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

STT	Tên đơn vị	Kinh phí thuê trụ sở làm việc, kho hàng dài hạn năm 2025	Chi tiết tên trụ sở, kho hàng dài hạn
9	Cục QLTT tỉnh Gia Lai	66.000.000	Thuê trụ sở làm việc Đội QLTT số 8 (tại thị trấn Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai)
10	Cục QLTT tỉnh Hà Giang	534.000.000	Thuê trụ sở làm việc Đội Quản lý thị trường số 1 (khu vực thành phố Hà Giang)
			Thuê trụ sở làm việc Đội Quản lý thị trường số 6 (khu vực huyện Đồng Văn)
			Thuê trụ sở làm việc Đội Quản lý thị trường số 8 (khu vực huyện Yên Minh)
			Thuê kho tạm giữ tang vật vi phạm hành chính Đội QLTT số 1 (Khu vực thành phố)
			Thuê kho tạm giữ tang vật vi phạm hành chính Đội QLTT số 3 (huyện Bắc Quang)
			Thuê kho tạm giữ tang vật vi phạm hành chính Đội QLTT số 8 (huyện Yên Minh)
			Thuê kho tạm giữ tang vật vi phạm hành chính Đội QLTT số 9 (TP Hà Giang)
11	Cục QLTT TP Hà Nội	196.512.000	Thuê trụ sở làm việc Đội QLTT số 9 (tại thị trấn Đông Anh, Hà Nội)
12	Cục QLTT TP Hải Phòng	809.400.000	Thuê Trụ sở làm việc Đội QLTT số 1- Quận Kiến An
			Thuê Trụ sở làm việc Đội QLTT số 6 - huyện An Dương
			Thuê Trụ sở làm việc Đội QLTT số 7 - quận Hải An
			Thuê Trụ sở làm việc Đội QLTT số 8 - huyện Dương Kinh
			Thuê kho chứa tài sản xác lập quyền sở hữu toàn dân
13	Cục QLTT tỉnh Hậu Giang	180.000.000	Thuê Trụ sở làm việc Đội QLTT số 1 tại Châu Thành A
			Thuê Trụ sở làm việc Đội QLTT số 3 tại TP. Ngã Bảy
			Thuê Trụ sở làm việc Đội QLTT số 4 tại TX. Long Mỹ
14	Cục QLTT TP Hồ Chí Minh	5.300.000.000	Kho hàng của đội QLTT số 1, 2, 3 và 16
15	Cục QLTT tỉnh Khánh Hòa	720.000.000	Thuê Trụ sở làm việc Đội Quản lý thị trường số 6 (cơ động toàn tỉnh)
16	Cục QLTT tỉnh Kon Tum	386.676.000	Trụ sở làm việc Văn phòng Cục
17	Cục QLTT tỉnh Lai Châu	288.000.000	Thuê Trụ sở làm việc Trụ sở Đội 3 huyện Than Uyên
			Thuê trụ sở làm việc Đội 4 huyện Phong Thổ
			Thuê trụ sở làm việc Đội 5 huyện Mường Tè
			Thuê trụ sở làm việc Trụ sở Tổ KTKSTT Đội 2 huyện Tam Đường

STT	Tên đơn vị	Kinh phí thuê trụ sở làm việc, kho hàng dài hạn năm 2025	Chi tiết tên trụ sở, kho hàng dài hạn
			Thuê trụ sở làm việc Trụ sở Tổ KTKSTT Đội 3 huyện Tân Uyên
			Thuê trụ sở làm việc Trụ sở Tổ KTKSTT Đội 5 huyện Nậm Nhùn
18	Cục QLTT tỉnh Lâm Đồng	360.000.000	Thuê trụ sở làm việc Trụ sở làm việc Đội QLTT số 1
			Thuê trụ sở làm việc Đội QLTT số 2
			Thuê trụ sở làm việc Đội QLTT số 3
19	Cục QLTT tỉnh Lào Cai	90.000.000	Trụ sở làm việc Đội QLTT số 3 (huyện Si Ma Cai)
20	Cục QLTT tỉnh Nghệ An	174.000.000	Thuê trụ sở làm việc Đội QLTT 9
			Thuê trụ sở làm việc Đội QLTT 10
21	Cục QLTT tỉnh Ninh Thuận	192.000.000	Thuê trụ sở làm việc Đội QLTT 3
			Thuê trụ sở làm việc Đội QLTT 4
22	Cục QLTT tỉnh Quảng Bình	240.000.000	Thuê kho bảo quản tang vật VPHC bị tịch thu, tạm giữ tại Đội QLTT số 2 (Thị trấn Kiến Giang, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình)
23	Cục QLTT tỉnh Quảng Nam	120.000.000	Thuê Trụ sở làm việc cho Đội QLTT số 11 tại huyện Nam Trà My
			Thuê trụ sở làm việc Đội QLTT Đội QLTT số 8 tại huyện Tây Giang
24	Cục QLTT tỉnh Quảng Trị	180.000.000	Trụ sở làm việc Đội Quản lý thị trường số 1
25	Cục QLTT tỉnh Thanh Hóa	540.000.000	Thuê trụ sở làm việc cho Tổ công tác Đội QLTT số 3 - huyện Hậu lộc
			Thuê trụ sở làm việc cho Tổ công tác Đội QLTT số 5 - huyện Thạch thành
			Thuê trụ sở làm việc cho Tổ công tác Đội QLTT số 7 - huyện Lang Chánh
			Thuê trụ sở làm việc cho Tổ công tác Đội QLTT số 8 - huyện Thiệu Hoá
			Thuê trụ sở làm việc cho Tổ công tác Đội QLTT số 8 - huyện Vĩnh lộc
			Thuê trụ sở làm việc cho Tổ công tác Đội QLTT số 11 - huyện Mường lát
			Thuê trụ sở làm việc cho Tổ công tác Đội QLTT số 13 - huyện Như Thanh
			Thuê trụ sở làm việc cho Tổ công tác Đội QLTT số 14- huyện Thường xuân
			Thuê trụ sở làm việc cho Tổ công tác Đội QLTT số 15 - huyện Hà Trung

STT	Tên đơn vị	Kinh phí thuê trụ sở làm việc, kho hàng dài hạn năm 2025	Chi tiết tên trụ sở, kho hàng dài hạn
26	Cục QLTT tỉnh Trà Vinh	72.000.000	Thuê kho bảo quản tang vật VPHC bị tịch thu
27	Cục QLTT tỉnh Tuyên Quang	144.000.000	Thuê trụ sở làm việc Đội QLTT số 2, huyện Hàm Yên
			Thuê trụ sở làm việc Đội QLTT số 4, huyện Lâm Bình

(Quyết định số 3223/QĐ-TCQLTT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường về việc phê duyệt chủ trương, danh mục, dự toán thuê trụ sở làm việc, kho hàng dài hạn của Tổng cục Quản lý thị trường năm 2024 kèm theo.)

5. Kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa công trình số tiền 47.191.000.000 đồng

Căn cứ Thông tư 65/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 4031/QĐ-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Công Thương về việc phân cấp, ủy quyền và tổ chức thực hiện các dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục Quản lý thị trường;

Căn cứ trần ngân sách được giao, căn cứ Quyết định số 1477/QĐ-TCQLTT về việc phê duyệt bổ sung danh mục công trình bảo trì, sửa chữa cơ sở vật chất của các đơn vị thuộc Tổng cục Quản lý thị trường giai đoạn 2025-2027, Tổng cục đã phân bổ kinh phí sửa chữa, bảo dưỡng cho 35 công trình, cụ thể như sau:

STT	TÊN CÔNG TRÌNH (DỰ ÁN)	Tổng mức đầu tư
		Số làm tròn
	Tổng cộng	47.191.000.000
1	Sửa chữa trụ sở làm việc Văn phòng Tổng cục	2.999.900.000
2	Sửa chữa Trụ sở làm việc Đội QLTT số 2	1.440.000.000
3	Sửa chữa Trụ sở làm việc Cục QLTT tỉnh Bình Phước	1.898.800.000
4	Sửa chữa Trụ sở làm việc Đội QLTT số 4	860.000.000
5	Sửa chữa trụ sở làm việc Đội QLTT số 1	1.243.000.000
6	Sửa chữa Trụ sở làm việc Đội QLTT số 4	1.359.000.000

(Quyết định số 3219/QĐ-TCQLTT ngày 31 tháng 12 năm 2024 về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của lực lượng Quản lý thị trường năm 2025 kèm theo)

4. Kinh phí thực hiện Đề án về chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong thương mại điện tử đến năm 2025 là 15.000.000.000 đồng

Căn cứ Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án về chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong thương mại điện tử đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2390/QĐ-BCT ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành kế hoạch triển khai Đề án về chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong thương mại điện tử đến năm 2025;

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường đã ban hành Quyết định số 3221/QĐ-TCQLTT về việc phê duyệt dự toán triển khai thực hiện Đề án về chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong thương mại điện tử năm 2025 (Quyết định gửi kèm theo), theo đó các nhiệm vụ Tổng cục Quản lý thị trường sẽ thực hiện trong năm 2024 bao gồm:

STT	NỘI DUNG	Dự toán
	Tổng cộng	15.000.000.000
1	Xây dựng tài liệu truyền thông, tổ chức tuyên truyền, phổ biến và quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong hoạt động thương mại điện tử	4.000.000.000
2	Đào tạo tập huấn, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ nghiệp vụ về phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong thương mại điện tử cho cán bộ, công chức thực thi pháp luật	5.000.000.000
3	Tổ chức các hội thảo, diễn đàn, sân công nghệ trong nước nhằm kết nối doanh nghiệp, đơn vị khoa học và công nghệ, chuyên gia trong và ngoài nước để thúc đẩy hợp tác, ứng dụng, phát triển công nghệ nhằm đạt được các mục tiêu của Đề án	3.000.000.000
4	Tổ chức Đoàn học tập kinh nghiệm trong công tác chống hàng giả, bảo vệ người tiêu dùng trong môi trường thương mại điện tử tại nước ngoài; Tham gia Ủy ban hỗn hợp của các nước mà Bộ Công Thương là thành viên.	3.000.000.000

5. Kinh phí duy trì, mua bản quyền hệ thống công nghệ thông tin phục vụ công tác xử phạt vi phạm hành chính, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả là 25.000.000.000 đồng.

Thực hiện nhiệm vụ duy trì, mua bản quyền hệ thống công nghệ thông tin phục vụ công tác xử phạt vi phạm hành chính, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường đã ban

hành Quyết định số 3221/QĐ-TCQLTT ngày 31 tháng 12 năm 2024 về việc phê duyệt dự toán triển khai thực hiện Đề án về chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong thương mại điện tử đến năm 2025, cụ thể như sau:

STT	Nội dung nhiệm vụ	Dự toán	Ghi chú
	Tổng cộng	25.000.000.000	
1	Nhiệm vụ Bảo trì	3.400.000.000	
1,1	Bảo trì cổng thông tin điện tử http://dms.gov.vn và Hệ thống Thư điện tử	500.000.000	Chỉnh sửa giao diện web và bổ sung chuyên mục để đảm bảo truyền thông đầy đủ các nội dung các nhiệm vụ của đơn vị mới
1,2	Bảo trì cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý vận hành Hệ thống Quản lý văn bản, tài liệu và điều hành tác nghiệp: http://office.dms.gov.vn ; Hệ thống quản lý hồ sơ công chức http://hr.dms.gov.vn	500.000.000	Đề xuất duy trì để đảm bảo các hoạt động về kết nối với INS và tra cứu văn bản; Dự kiến 2026 sẽ dừng hệ thống office và chuyển sử dụng hệ thống của Bộ Công Thương; Đối với nhiệm vụ thi đua khen thưởng và cấp thẻ KSVTT trên hệ thống HR xem xét để duy trì
1,3	Bảo trì, duy trì, vận hành hạ tầng trung tâm tích hợp dữ liệu của Tổng cục	2.500.000.000	Duy trì hạ tầng máy chủ đảm bảo ứng dụng CNTT của đơn vị được chạy ổn định; đề xuất sử dụng độc lập không đưa vào hạ tầng chung của Bộ Công Thương
1,4	Bảo trì hạ tầng công nghệ thông tin tại Cơ quan Tổng cục - 91 Đinh Tiên Hoàng, Hoàn Kiếm, HN	400.000.000	Nâng cấp hạ tầng internet đảm bảo ổn định trong giai đoạn mới
2	Nhiệm vụ tăng hiệu năng hoạt động	15.000.000.000	
2,1	Tăng hiệu năng nhằm tối ưu hóa khả năng xử lý các yêu cầu của người sử dụng, yêu cầu nghiệp vụ trong môi trường vận hành Hệ thống Xử lý vi phạm hành chính: http://ins.dms.gov.vn	7.000.000.000	Nâng cấp đảm bảo ứng dụng công nghệ AI để hỗ trợ ra Quyết định
3,1	Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý cây xăng theo thời gian thực	1.000.000.000	Theo nghiên cứu các doanh nghiệp lớn đều có công cụ quản lý các cây xăng của mình thông qua các thiết bị giám sát. Để thực hiện tốt công tác theo dõi hàng hóa nhập xuất tại các cây xăng theo thời gian thực

STT	TÊN CÔNG TRÌNH (DỰ ÁN)	Tổng mức đầu tư
		Số làm tròn
7	Sửa chữa Trụ sở làm việc Đội QLTT số 2	701.600.000
8	Sửa chữa Trụ sở làm việc Đội QLTT số 2	1.739.100.000
9	Sửa chữa Trụ sở làm việc Đội QLTT số 2	1.450.000.000
10	Sửa chữa Trụ sở làm việc Đội QLTT số 3	646.300.000
11	Sửa chữa Trụ sở làm việc Đội QLTT số 3 và Đội QLTT số 5	1.380.000.000
12	Sửa chữa Trụ sở Văn phòng Cục QLTT tỉnh Cao Bằng	2.579.300.000
13	Sửa chữa Kho hàng hóa Đội QLTT số 2	543.300.000
14	Sửa chữa trụ sở làm việc Đội QLTT số 5	578.300.000
15	Sửa chữa trụ sở làm việc Đội QLTT số 8	1.713.700.000
16	Sửa chữa trụ sở làm việc Đội QLTT số 3	1.056.700.000
17	Sửa chữa trụ sở làm việc Đội QLTT số 2	1.194.200.000
18	Sửa chữa trụ sở làm việc Đội QLTT số 2	1.212.400.000
19	Sửa chữa trụ sở làm việc Đội QLTT số 4	1.395.000.000
20	Sửa chữa Trụ sở làm việc Đội QLTT số 5	1.200.000.000
21	Sửa chữa Trụ sở làm việc Đội QLTT Số 3	1.380.000.000
22	Sửa chữa Trụ sở làm việc Đội QLTT số 4	1.480.000.000
23	Sửa chữa Trụ sở Đội QLTT số 5	1.442.400.000
24	Sửa chữa hạng mục Hạ kỹ thuật Trụ sở Cục Quản lý thị trường tỉnh Phú Thọ	1.967.400.000
25	Sửa chữa trụ sở làm việc Đội QLTT số 2	1.104.700.000
26	Sửa chữa trụ sở làm việc Đội số 2 và số 5	642.000.000
27	Sửa chữa Trụ sở làm việc Đội QLTT số 2,3,4	1.581.600.000
28	Sửa chữa Trú ở làm việc Cục QLTT tỉnh Ninh Thuận	1.179.400.000
29	Sửa chữa Trụ sở làm việc Đội QLTT số 2	915.800.000
30	Sửa chữa Trụ sở làm việc Đội QLTT số 3	1.381.300.000
31	Sửa chữa Trụ sở Đội QLTT số 2, Đội số 4 và Đội số 5.	1.061.400.000
32	Sửa chữa Trụ sở làm việc Đội QLTT số 7	1.010.000.000
33	Sửa chữa Trụ sở Văn phòng Cục QLTT thành phố Cần Thơ	2.854.400.000
34	Sửa chữa Trụ sở làm việc Đội QLTT số 4	1.000.000.000

STT	TÊN CÔNG TRÌNH (DỰ ÁN)	Tổng mức đầu tư
		Số làm tròn
35	Sửa chữa Trụ sở làm việc Đội QLTT số 4	1.000.000.000

(Phụ lục VI Quyết định số 3237/QĐ-TCQLTT ngày 31 tháng 12 năm 2024 đính kèm)

6. Kinh phí xử phạt vi phạm hành chính; Kinh phí hỗ trợ chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả; Kinh phí phục vụ hoạt động của Ban chỉ đạo 389...số tiền 83.478.012.000 đồng.

- Các khoản mục chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính được quy định tại Thông tư 19/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính, Thông tư số 153/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục thu, nộp tiền phạt, biên lai thu tiền phạt và kinh phí từ ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động của các lực lượng xử phạt vi phạm hành chính và Thông tư số 105/2014/TT-BTC ngày 07 tháng 8 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 153/2013/TT-BTC; Quyết định số 12/2014/QĐ-TTg ngày 27 tháng 1 năm 2014 về việc quy định chế độ bồi dưỡng đối với công chức thanh tra chuyên ngành....

- Kinh phí bảo đảm cho công tác quản lý, bảo quản, xử lý tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu do vi phạm hành chính (Nghị định số 29/2018/NĐ-CP; Thông tư số 57/2018/TT-BTC; Nghị định số 138/2021/NĐ-CP; Thông tư số 173/2013/TT-BTC).

- Kinh phí hỗ trợ cho hoạt động chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và thanh toán chi phí quản lý, xử lý tài sản bị tịch thu theo quy định của pháp luật trong lĩnh vực chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả (Quyết định số 20/2016/QĐ-TTg; Thông tư số 16/2017/TT-BTC) bao gồm kinh phí thuê dịch vụ hỗ trợ công tác xử phạt vi phạm hành chính.

- Kinh phí Ban Chỉ đạo 389 Bộ Công Thương (Thông tư số 339/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo hoạt động của Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả).

Do 03 mục kinh phí này có tính phát sinh đột xuất cao, do vậy Tổng cục Quản lý thị trường giao kinh phí chung cho cả 03 nhiệm vụ nêu trên để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện ngân sách của các đơn vị thuộc Tổng cục.

STT	Nội dung nhiệm vụ	Dự toán	Ghi chú
	Tổng cộng	25.000.000.000	
			tại thì đề xuất: - Giai đoạn 1: Đề xuất các doanh nghiệp lớn để kết nối API chia sẻ dữ liệu - Giai đoạn 2: Pháp hóa việc bắt buộc các cây xăng phải có thiết bị theo dõi được truyền tới Bộ Công Thương
3,2	Xây dựng CSDL đối với các mặt hàng có điều kiện như rượu, thuốc lá, xăng dầu, khí	1.000.000.000	Các mặt hàng có điều kiện đã được đưa lên cổng DVC của Bộ CT tuy nhiên chưa thực hiện được vì quy trình và tài liệu lớn nên hiện tại chủ yếu vẫn nhận hồ sơ trực tiếp Thông tin công khai doanh nghiệp về xăng dầu được đăng trên trang https://minhbach.moit.gov.vn Vì vậy đề nghị giải quyết khó khăn trong quá trình cấp phép giải quyết thủ tục hành chính thông qua cổng DVC Bộ CT để đảm bảo quyền lợi của doanh nghiệp đồng thời xây dựng CSDL quản lý các mặt hàng có điều kiện chi tiết các thông tin: doanh nghiệp có điều kiện, thời gian cấp-hết hạn, các điều kiện để cấp Đề nghị kết nối với CSDL của Hệ thống INS để quản lý doanh nghiệp và mặt hàng

STT	Nội dung nhiệm vụ	Dự toán	Ghi chú
	Tổng cộng	25.000.000.000	
3,3	Xây dựng cơ sở dữ liệu về các sản phẩm vùng miền đạt tiêu chuẩn OCOOP theo hướng sản phẩm người Việt ưu tiên dùng hàng Việt	1.000.000.000	Đối với nhiệm vụ này đang có: - Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo được CP phê tại QĐ 1162/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 và năm 2024 có xây dựng các 14 nhiệm vụ, đề án thực hiện tuyên truyền, quảng bá sản phẩm vùng miền thông qua website: https://sanphamvungmien.vn do Trung tâm Thông tin công nghiệp và thương mại xây dựng. Trang web chủ yếu là tin tức và giới thiệu sản phẩm; chưa trở thành một CSDL để người dân và doanh nghiệp kết nối - Triển khai cuộc vận động "Người VN ưu tiên dùng hàng VN" được BCĐ phân công Bộ Công thương phụ trách Bình Dương, Bình Phước, Vĩnh Phúc để đơn đốc triển khai, đánh giá. Vì vậy đề xuất nâng cấp website thành CSDL để quản lý các mặt hàng và kết nối hỗ trợ tiêu thụ các sản phẩm vùng miền. Đề xuất sử dụng phần mềm Thatgia.vn đang có của Tổng cục để phát triển và tích hợp với Hệ thống truy xuất nguồn gốc đang có của Tổng cục để đảm bảo hàng hóa OCOOP đúng nguồn gốc
4	Nhiệm vụ khác	3.000.000.000	
3,1	Gia hạn bản quyền các phần mềm cài trên thiết bị (tường lửa, cân bằng tải, thư điện tử), thời gian gia hạn 01 năm - bắt đầu từ năm 1/2026- Bỏ thư điện tử vì dự kiến thời gian tới dùng email của Bộ	2.400.000.000	Nội dung này phải gia hạn vào tháng 1/2026 nên đề xuất bỏ để thực hiện các nhiệm vụ khác. Giữa năm 2025 đề xuất bổ sung kinh phí để thực hiện nhiệm vụ này.

STT	Nội dung nhiệm vụ	Dự toán	Ghi chú
	Tổng cộng	25.000.000.000	
3,2	Lập đề cương và dự toán chi tiết	600.000.000	Quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông công bố định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước và -Quyết định số 1688/QĐ-BTTTT ngày 11/10/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông công bố định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước; -Thông tư số 04/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập và quản lý chi phí dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin; -Quyết định 129/QĐ-BTTTT ngày 03/02/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; -Quyết định 671/QĐ-BTTTT ngày 26/4/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành hướng dẫn xác định chi phí phần mềm nội bộ.

7. Kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế là 3.397.000.000 đồng.

Ngày 12 tháng 12 năm 2024, Tổng cục Quản lý thị trường ban hành Đề án số 14/ĐQ-TCQLTT về việc Tinh giản biên chế Đợt 1 năm 2025 của Tổng cục Quản lý thị trường (từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025) theo đó, Tổng cục Quản lý thị trường đề nghị thực hiện tinh giản biên chế đối với 10 trường hợp công chức, người lao động của các đơn vị thuộc Tổng cục, bao gồm:

STT	Tên đơn vị	Kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế
	TỔNG	3.397.000.000
1	Văn phòng Tổng cục QLTT	157.291.000
2	Cục QLTT tỉnh Bắc Kạn	210.123.000
3	Cục QLTT tỉnh Đắk Lắk	418.708.000
4	Cục QLTT tỉnh Điện Biên	289.880.000
5	Cục QLTT tỉnh Kon Tum	227.486.000
6	Cục QLTT tỉnh Lạng Sơn	221.728.000
7	Cục QLTT tỉnh Quảng Ninh	1.030.228.000
8	Cục QLTT tỉnh Quảng Trị	198.592.000
9	Cục QLTT tỉnh Thanh Hóa	505.391.000
10	Cục QLTT tỉnh Trà Vinh	137.573.000

(Đề án số 14/ĐA-TCQLTT ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Tổng cục Quản lý thị trường gửi kèm theo)

Trên đây là thuyết minh của Tổng cục Quản lý thị trường về việc phân bổ NSNN năm 2025 cho các đơn vị thuộc Tổng cục./.